

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ÁN SỐ: 60/2017/HS-ST
NGÀY: 28/9/2017.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Thái; Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Thường trực UBMTTQVN huyện G.

2. Bà Tạ Thị Mai Hiền; Nghề nghiệp: Phó phòng Tư pháp huyện G.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh- Cán bộ Toà án nhân dân huyện G tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, Tại Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017 ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Thị D, sinh năm 1976 tên gọi khác; Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số nhà 07, phố T 3, phường T, thành phố N, tỉnh N; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; có chồng là Lê Minh H, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không. Tiền án:

- Tại bản án số 09/2010/HSST, ngày 04/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

- Tại bản án số 72/2010/HSST, ngày 09/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 09/2010/HSST, ngày 04/02/2010, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

- Tại bản án số 26/2012/HSST, ngày 14/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 03 năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 72/2010, ngày 09/6/2010 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 06 tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

- Tại bản án số 98/2013/HSST, ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 26/2012, ngày 14/9/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm 06 tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

- Tại bản án số 66/2015/HSST, ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân huyện T, tỉnh H xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 98/2013, ngày 16/7/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 năm tù. Được trừ thời hạn tạm giữ 18 ngày và 02 tháng 29 ngày đã chấp hành hình phạt tù, thời hạn tù phải chấp hành tiếp là 26 năm 08 tháng 13 ngày tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “**Cấm đi khỏi nơi cư trú**” - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L, sinh năm 1955.

Trú tại: Phố T 3, phường T, thành phố N, tỉnh N- Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh sau :

Mai Thị D là người không có công ăn việc làm ổn định, nhận thấy việc bán trái phép ma túy cho người khác mang lại nhiều lợi nhuận nên D đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người sử dụng ma túy để kiếm lời. Khoảng 10

giờ 30 phút, ngày 02/6/2017, D đi chợ về đến khu vực nhà văn hóa tỉnh N thì có người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp và hỏi mua ma túy đá cùng Heroine. D đồng ý và hẹn người thanh niên đó vào 13 giờ cùng ngày ở khu vực thôn B, xã G, huyện G để trao đổi tiền và ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 35B1- 672.81 đi từ nhà đến khu vực cầu Non Nước thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N. Tại đây D mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đứng ở khu vực đường đê gần chân cầu Non Nước 02 túi nilon màu trắng được gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng bao gồm 01 túi nilon bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Xác định đó là ma túy đá và Heroine nên D cất giấu số ma túy vừa mua được tại phòng ngủ của mình rồi chia nhỏ các túi ma túy vừa mua được để bán lại cho những người nghiện ma túy nhằm mục đích kiếm lời. D lấy một phần chất bột dạng cục màu trắng và tinh thể màu trắng mà mình vừa mua được đựng vào 02 túi nilon màu trắng được gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng để mang lên bán cho người thanh niên như đã hẹn trước đó, số ma túy còn lại D chia làm 19 phần (*bao gồm: 02 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng đựng chất bột dạng cục màu trắng và 16 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng*). Tất cả số ma túy này D đựng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (10 x 15)cm cất giấu ở ngăn bàn trang điểm trong phòng ngủ của mình. Sau đó D cầm gói nhỏ gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng ở tay trái (*bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng*) rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 672.81 đến khu vực thôn B, xã G để bán ma túy cho người thanh niên. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang dừng xe tại ven đường trục thôn B thì gặp tổ công tác Công an huyện G cùng Công an xã G đang làm nhiệm vụ gần đó yêu cầu kiểm tra. Sợ bị phát hiện cất giấu ma túy nên D đã ném gói ma túy vào vườn của nhà dân gần đó, cách vị trí D đứng 1,5m nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của D 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng, bên trong là 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 3)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 3)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng. D khai nhận đó là ma túy đá và Heeroina mua về để bán lại cho người nghiện ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 672.81, nhãn hiệu Honda Air blade màu sơn đen đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện và thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của D 01 gói nilon màu trắng kích thước (10 x 15)cm bên trong đựng: 01 túi

nilon màu trắng kích thước (4 x 7)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng trong suốt; 01 túi nilon màu trắng kích thước (5 x 7)cm bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nhỏ gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng trong suốt và 16 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng, bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi mẫu các hạt tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M3, M4 và chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D ký hiệu M2 và từ M5 đến M21 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định về chất ma túy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

Quá trình điều tra, Mai Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT- VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Mai Thị D ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ông Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 8 năm tù đến 10 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với phần hình phạt 26 năm 8 tháng 13 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 66/2015/HSST, ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 138/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,3758 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,0753 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu m3; 1,2542 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M4; 0,7256 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M2; 1,7646 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M5; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 tờ giấy lau màu trắng; 06 vỏ túi nilon màu trắng và 16 mảnh giấy viết màu trắng là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Nhận thấy việc bán trái phép chất ma túy cho người khác đem lại nhiều lợi nhuận nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho những con nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2017 bị cáo đã gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực nhà văn hóa tỉnh N và được người này đặt vấn đề mua ma túy, bị cáo đã đồng ý bán ma túy cho người thanh niên này đồng thời hẹn gặp người thanh niên đó vào 13 giờ cùng ngày tại xã thôn B, xã G, huyện G để trao đổi tiền và ma túy. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 672.81 đến cầu Non Nước thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 túi nilon màu trắng được gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng, bên trong gồm 01 túi nilon màu trắng đựng các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon đựng chất bột dạng cục màu trắng với giá tổng cộng là 2.000.000 đồng. Xác định đó là ma túy đá và Heroine nên bị cáo đã đem về cất giấu tại phòng ngủ của mình đồng thời chia nhỏ số ma túy vừa mua được ra thành nhiều gói nhỏ khác nhau nhằm bán lại cho người khác kiếm lợi. Bị cáo lấy một phần chất bột dạng cục màu trắng và tinh thể màu trắng vừa mua được đựng vào 02 túi nilon màu trắng khác nhau rồi gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng để đem lên xã G bán cho người thanh niên đã hẹn trước đó. Số ma túy còn lại bị cáo đựng trong một túi nilon màu trắng và cất giấu tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của mình. Bị cáo đã mang 02 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 672.81 đi đến khu vực thôn B, xã G để bán ma túy cho người thanh niên như đã hẹn. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đang dừng xe máy tại ven đường thuộc thôn B, xã G thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện kiểm tra bắt giữ. Thu giữ của bị cáo 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ giấy lau màu trắng, bên trong là 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 3)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 3)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bị cáo khai nhận đó là ma túy đá và Heroine mang theo để bán lại cho người nghiện ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 672.81, nhãn hiệu Honda Air blade màu sơn đen đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện và thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của bị cáo 01 gói nilon màu trắng kích thước (10 x 15)cm bên trong đựng: 01 túi nilon màu trắng kích thước (4 x 7)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng trong suốt; 01 túi nilon màu trắng kích thước (5 x 7)cm bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nhỏ gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng trong suốt và 16 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng, bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi mẫu các hạt tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M3, M4 và chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D ký hiệu M2 và từ M5 đến M21 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định trọng lượng và giám định về chất ma túy.

Ngày 04/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của bị cáo:

Khối lượng ký hiệu M1 = 1,5671 gam; M2 = 0,8809 gam; M3 = 1,2674 gam; M4 = 1,4485 gam; M5 = 1,9351 gam; M6 = 0,0293 gam; M7 = 0,0244 gam; M8 = 0,0250 gam; M9 = 0,0295 gam; M10 = 0,0298 gam; M11 = 0,0300 gam; M12 = 0,0296 gam; M13 = 0,0272 gam; M14 = 0,0247 gam; M15 = 0,0236 gam; M16 = 0,0309 gam; M17 = 0,0227 gam; M18 = 0,0228 gam; M19 = 0,0288 gam; M20 = 0,0256 gam và M21 = 0,0370 gam.

Tại bản kết luận định giá số 138/KLĐG- PC54- MT, ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: ***Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M3, M4 gửi tới giám định là 4,2830 gam đều là chất ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M2 và từ M5 đến M21 gửi tới giám định là 3,2569 gam đều là chất ma túy, loại Heroine.***

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 3,256 gam Heroine và 4,2830 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho ng-ời khác để thu lợi bất chính. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những ng-ời làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân và khối lượng ma túy mà bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà n-ớc đ-ợc pháp luật hình sự bảo vệ.

Ma túy đang là một tệ nạn nguy hiểm mà Nhà n-ớc và xã hội ta đang ra sức loại trừ. Vì ma túy mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản. Ma túy một mặt ảnh h-ởng trực tiếp đến sức khỏe của ng-ời sử dụng, mặt khác là nguyên nhân chính gây nên căn bệnh thế kỷ HIV, ảnh h-ởng đến sự phát triển của giống nòi. Bản thân bị cáo đã có 5 tiền án về các tội tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo hầu như vẫn chưa chấp hành hình phạt mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu, có thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội và sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi bất chính qua việc mua bán trái phép ma túy mà bị cáo đã bỏ qua tất cả để thực hiện hành vi phạm tội tới cùng.

Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành ng-ời tốt, có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện rõ chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp, lại phải nuôi con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 138/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,3758 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,0753 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu m3; 1,2542 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M4; 0,7256 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M2; 1,7646 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M5; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 tờ giấy lau màu trắng; 06 vỏ túi nilon màu trắng và 16 mảnh giấy viết màu trắng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 35B1- 672.81 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L, sinh năm 1955, trú tại phố T 3, phường T, thành phố N (là mẹ đẻ bị cáo). Việc bị cáo lấy xe mô tô đi mua, bán ma túy bà L không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối t-ợng bán trái phép ma túy cho bị cáo ở khu vực cầu Non Nước thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của ng-ời này nên không có căn cứ để xác minh điều tra nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Đối với đối t-ợng hẹn mua ma túy của bị cáo ở khu vực thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của ng-ời này nên không có căn cứ để xác minh điều tra nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Mai Thị D phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. □p dụng: điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mai Thị D 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt 26 năm 8 tháng 13 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 66/2015/HSST, ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30(Ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

□p dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ghi số 138/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,3758 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1; 1,0753 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M3; 1,2542 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M4; 0,7256 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M2; 1,7646 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M5; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 tờ giấy lau màu trắng; 06 vỏ túi nilon màu trắng và 16 mảnh giấy viết màu trắng là vật chứng của vụ án. (Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng ngày 08/9/2017 giữa cơ quan Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ng-ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N,
- VKSND huyện G,
- THADS huyện G,
- CA huyện G,
- Bị cáo;
- Lu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

NGUYỄN HỮU QUỐC